

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, được sản xuất không trước năm 2024 (trừ trường hợp có yêu cầu khác quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSMT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu. Bảng chào kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải thể hiện đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu nếu có), hãng sản xuất, xuất xứ (không	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	bắt buộc xuất xứ đối với phần mềm, phụ kiện đi kèm), đặc tính kỹ thuật. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này.	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: 1. Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp hàng hóa gồm: - Biện pháp cung cấp hàng hóa: Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt; Biện pháp vận chuyển và phương tiện vận chuyển. - Bảo quản hàng hóa trước khi lắp đặt và bảo quản hàng hóa sau khi lắp đặt chờ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Biện pháp, quy trình thi công lắp đặt hàng hóa; - Biện pháp, quy trình chạy thử/vận hành thử hàng hóa; - Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư; Biện pháp giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công đến công tác chuyên môn của Chủ đầu tư; - Biện pháp an toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công; Biện pháp an toàn điện, phòng chống cháy nổ trong	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	quá trình thi công; Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường. 2. Có trình bày kế hoạch đào tạo hướng dẫn sử dụng/vận hành được đánh giá là khả thi và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, tiến độ thực hiện gói thầu và yêu cầu của E-HSMT. Đồng thời nhà thầu phải cam kết kết thúc quá trình đào tạo thì cán bộ được đào tạo sẽ sử dụng thành thạo toàn bộ hàng hóa của gói thầu.	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện gói thầu		
Tiến độ thực hiện gói thầu	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 15 ngày. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường		
a. Khả năng thích ứng về địa lý.	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	Trường hợp hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm	Chấp nhận được

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
b. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng.	Chấp nhận được
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo hướng dẫn sử dụng		
Thời gian bảo hành, bảo trì, đào tạo hướng dẫn sử dụng	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Có trình bày chi tiết, hợp lý sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quy trình bảo hành và bảo trì hàng hóa. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu (trừ các hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). - Thời gian bảo trì hàng hóa trong thời gian bảo hành tối thiểu 02 lần/năm (áp dụng đối với các trang thiết bị điện, điện tử). - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 20 ngày không khắc phục được phải đổi thiết bị mới.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) <i>(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</i>	Không nhiều hơn 2 trường hợp bị xử lý vi phạm	Đạt
	Có > 2 trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra).	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác		
Điều kiện thương mại	Có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 2 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT Không có Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 2 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện.	Không đạt
Kết luận	<i>Đạt tất cả các nội dung nêu trên</i>	Đạt
	<i>Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên</i>	Không đạt